

Bản án số: 214/2021/HSST  
Ngày 08-12-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

***- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Phước Thành

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Thắm;
2. Bà Nguyễn Kim Lý

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Đặng Thị Nga – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:*** Ông Đỗ Minh Sơn - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 06 và 08 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 192/2021/TLST-HS ngày 17 tháng 9 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 139/2021/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 9 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 79/QĐST-HS ngày 29/9/2021, đối với các bị cáo:

**1. Phạm Văn Minh P**, sinh năm 1976, tại tỉnh Tiền Giang; hộ khẩu thường trú tại: Ấp 4, xã PVA, huyện CC, thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Nhà trọ HP, khu phố a, phường CP Hòa, thị xã BC, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 07/12; con ông Phạm Văn Đ, sinh năm 1956 và bà Trần Thị P1, sinh năm 1954; bị cáo có vợ là Trần Cẩm T, sinh năm 1983 và có 02 con, lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 tháng tù theo Bản án số 06/HSST ngày 22/01/2003, về tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” đối với hành vi thực hiện vào ngày 11/9/2002. Chấp hành hình phạt tù tại Trại giam Bó Lá, đến ngày 06/4/2003 thì chấp hành xong. Đã chấp hành xong phần án phí ngày 14/6/2006. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Có mặt ngày 06/12/2021. Có yêu cầu vắng mặt lúc tuyên án ngày 08/12/2021.

**2. Lương Thị H**, sinh năm 1973, tại tỉnh An Giang; hộ khẩu thường trú tại: Khóm VT, thị trấn VB, huyện CT, tỉnh An Giang; chỗ ở: Nhà trọ Năm Đ, tổ 4, khu phố b, phường CPH, thị xã BC, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân;

trình độ học vấn: 02/12; con ông Lương Thanh T (đã chết) và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1940; bị cáo có chồng là Nguyễn Văn B, sinh năm 1968 và có 03 con, lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 2000; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Có mặt.

**3. Nguyễn Văn H1**, sinh năm 1985, tại tỉnh Bình Dương; hộ khẩu thường trú: Khu phố 2, phường CPH, thị xã BC, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Thợ sửa xe; trình độ học vấn: 05/12; con ông Nguyễn Văn H2, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1963; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Có mặt.

**4. Trịnh Việt K**, sinh năm 1983, tại tỉnh Bạc Liêu; hộ khẩu thường trú: Ấp XN, xã HT, huyện VL, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 06/12; con ông Trịnh Việt U, sinh năm 1949 và bà Khưu Thị H, sinh năm 1952; bị cáo có chồng đã ly hôn, có 01 con sinh năm 2005; tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 28/8/2020 bị Công an phường CPH, thị xã BC, tỉnh Bình Dương ra Quyết định xử phạt hành chính số 17/QĐ-XPHC số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “đánh bạc”. Chấp hành xong ngày 31/8/2020.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Có mặt.

**5. Thi Thị N**, sinh năm 1988, tại tỉnh An Giang; hộ khẩu thường trú tại: Ấp PA, xã PV, huyện TC, tỉnh An Giang; chỗ ở: Khu phố a, phường CPH, thị xã BC, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: Không biết chữ; con ông Thi Văn M sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1968; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Có mặt ngày 06/12/2021. Có yêu cầu vắng mặt lúc tuyên án ngày 08/12/2021.

**6. Võ Văn T**, sinh năm 1991, tại tỉnh Kiên Giang; hộ khẩu thường trú tại: Ấp MT, xã MT, huyện UMT, tỉnh Kiên Giang; chỗ ở: Khu phố a, phường CPH, thị xã BC, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 02/12; con ông Võ Văn T1, sinh năm 1966 và bà Trương Thị H, sinh năm 1966; bị cáo có vợ là Huỳnh Thị L, sinh năm 1989 và có 01 con sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Có mặt.

**7. Trần Thị H6**, sinh năm 1968, tại tỉnh Sóc Trăng; hộ khẩu thường trú tại: Ấp TM, xã MH, huyện MT, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 02/12; con ông Trần Văn Ng (đã chết) và bà Nguyễn Thị K (đã chết); bị cáo có chồng là Bùi Văn Kh, sinh năm 1964 và có 02 con, lớn sinh năm 1988, nhỏ sinh năm 1991; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Có đơn xin xét xử mặt.

**8. Nguyễn Thị L**, sinh năm 1995, tại tỉnh An Giang; hộ khẩu thường trú tại: Ấp BT, xã PB, huyện PT, tỉnh An Giang; chỗ ở: Nhà trọ Bình, tổ 5, khu phố 8, phường CPH, thị xã BC, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 06/12; con ông Nguyễn Trúc L, sinh năm 1975 và bà Nguyễn Thị H4, sinh năm 1976; bị cáo có chồng là Phạm Hữu N, sinh năm 1993 và có 02 con, lớn

sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Có mặt ngày 06/12/2021. Có yêu cầu vắng mặt lúc tuyên án ngày 08/12/2021.

**9. Phạm Thị L1**, sinh năm 1963, tại tỉnh Bạc Liêu; hộ khẩu thường trú tại: Ấp Thống Nhất, thị trấn Ngan Dừa, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ học vấn: 05/12; con ông Phạm Minh Thành, sinh năm 1940 và bà Nguyễn Thị Sếch (đã chết); bị cáo có chồng là Nguyễn Văn Don, sinh năm 1962 và có 03 con, lớn nhất sinh năm 1985, nhỏ nhất sinh năm 1994; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Có đơn xin xét xử mặt.

**10. Lê Thị Huỳnh A (Sáu)**, sinh năm 1961, tại tỉnh Sóc Trăng; hộ khẩu thường trú tại: Ấp TM, xã MH, huyện MT, tỉnh Sóc Trăng; chỗ ở: Tổ 4, khu phố b, phường CPH, thị xã BC, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 03/12; con ông Lê Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị H5 (đã chết); bị cáo có chồng là Võ Văn C, sinh năm 1960 và có 03 con, lớn nhất sinh năm 1986, nhỏ nhất sinh năm 1993; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 26/01/2021, Công an phường CPH, thị xã BC, tỉnh Bình Dương tiến hành tuần tra, kiểm tra bắt quả tang 09 đối tượng gồm Phạm Văn Minh P, Lương Thị H, Nguyễn Văn H1, Trịnh Việt K, Thi Thị N, Võ Văn T, Trần Thị H6, Nguyễn Thị L và Phạm Thị L1 đang tham gia đánh bạc dưới hình thức bài “Binh 06 lá” thắng thua bằng tiền tại nhà của Lê Thị Huỳnh A thuộc tổ 4, khu phố 9, phường CPH, thị xã BC, lực lượng Công an tiến hành tạm giữ:

- Tiền mặt: 17.353.000 đồng, trong đó:
  - + Số tiền: 3.730.000 đồng tại chiếu bạc;
  - + Số tiền: 700.000 đồng trong túi quần của Thi Thị N; 2.140.000 đồng trong túi quần của Trịnh Việt K; 5.600.000 đồng trong túi quần của Nguyễn Văn H1; 200.000 đồng trên tay của Lương Thị H; 30.000 đồng trong túi áo của Nguyễn Thị L; 2.103.000 trong túi quần của Phạm Thị L1; 100.000 đồng trong túi quần của Võ Văn T; 2.750.000 đồng trong túi quần của Trần Thị H6;
- 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng.

Tại Cơ quan điều tra, Phạm Văn Minh P, Lương Thị H, Nguyễn Văn H1, Trịnh Việt K, Thi Thị N, Võ Văn T, Trần Thị H6, Nguyễn Thị L, Phạm Thị L1 và Lê Thị Huỳnh A khai nhận: Khoảng 14 giờ ngày 26/01/2021, A đang ở nhà thì có P, H, H1, K, Nhanh đến chơi. Tại đây, P rủ cả nhóm đánh bạc và xin A được mượn địa điểm để đánh bạc, rồi trả tiền xâu thì A đồng ý và đi mua 01 bộ bài tây 52 lá về cho nhóm của P đánh bạc dưới hình thức bài Binh 06 lá, P là người làm cái. Cả nhóm chơi được khoảng 30 phút thì có thêm T, H, L và L1 đến cùng tham gia đánh bạc. Sau đó, H6 làm cái thay P và đánh bạc đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày

thì bị lực lượng Công an phát hiện và bắt giữ. Khi đổi cái cho H6, P đã đưa cho A 40.000 đồng tiền xấu.

Cách thức đánh bạc: Người làm cái (P,H6) chia cho mỗi người chơi 06 lá bài. Sau khi nhận được bài các đối tượng phân bài ra làm hai chi mỗi chi 3 lá bài. Cách tính điểm như sau: Lớn nhất là 03 lá Tây (K, Q, J), sau đó đến 9 nút bài, nhỏ nhất là bù (10 nút bài). Nếu người nào thắng hai chi là thắng; thắng 01 chi thua 01 chi là huê; thua hai chi là thua và chỉ tính thắng thua với nhà cái.

Số tiền mang theo dùng để đánh bạc, thắng thua của từng đối tượng đánh bạc cụ thể như sau:

+ Phạm Văn Minh P mang theo 2.030.000 đồng dùng để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, P thắng được 10.000 đồng. Sau khi nhường cho H6 làm cái, P đã trả cho Anh 40.000 đồng tiền xấu. Khi bị bắt, P bị thu giữ 2.000.000 đồng để dưới nền gạch trước mặt tính vào tiền tang vật. Số tiền P dùng để đánh bạc là 2.040.000 đồng.

+ Lương Thị H mang theo 220.000 đồng dùng để đánh bạc. Khi bị bắt, Hoa thua hết 20.000 đồng, 200.000 đồng đang cầm trên tay bị thu giữ. Số tiền Hoa dùng để đánh bạc là 220.000 đồng.

+ Nguyễn Văn H1 mang theo 5.900.000 đồng, sử dụng 300.000 đồng để đánh bạc. Khi bị bắt H1 không thắng không thua, bị thu giữ 5.600.000 đồng trong túi quần, 300.000 đồng đang cầm trên tay bị thu giữ tính vào tiền tang. Số tiền H1 dùng để đánh bạc là 300.000 đồng.

+ Trịnh Việt K mang theo 2.540.000 đồng, sử dụng 400.000 đồng dùng để đánh bạc. Khi bị bắt K thua hết 400.000 đồng, bị thu giữ 2.140.000 trong túi quần. Số tiền K dùng để đánh bạc là 400.000 đồng.

+ Trần Thị H6 mang theo 2.750.000 đồng sử dụng hết để đánh bạc. Khi bị bắt H6 thắng được 300.000 đồng để dưới chiếu bạc bị thu giữ tính vào tiền tang, bị thu giữ 2.750.000 đồng trong túi quần. Số tiền H6 dùng để đánh bạc là 3.050.000 đồng.

+ Thi Thị N mang theo 900.000 đồng sử dụng để đánh bạc. Khi bị bắt Nhanh thua hết 200.000 đồng, bị thu giữ 700.000 đồng trong túi quần. Số tiền Nhanh dùng để đánh bạc là 900.000 đồng.

+ Võ Văn T mang theo 300.000 đồng để đánh bạc. Khi bị bắt Tài không thắng không thua, 200.000 đồng để dưới chiếu bạc bị thu giữ tính vào tiền tang, bị thu giữ 100.000 đồng trong túi quần. Số tiền Tài dùng để đánh bạc là 300.000 đồng.

+ Nguyễn Thị L mang theo 180.000 đồng để đánh bạc. Khi bị bắt L thua hết 150.000 đồng, bị thu giữ 30.000 đồng trong túi áo. Số tiền L dùng để đánh bạc là 180.000 đồng.

+ Phạm Thị L1 mang theo 2.123.000 đồng, sử dụng 20.000 đồng để đánh bạc. Khi bị bắt L1 thua hết 20.000 đồng, bị thu giữ 2.103.000 đồng trong túi áo. Số tiền L1 dùng để đánh bạc là 20.000 đồng.

+ Lê Thị Huỳnh A không tham gia đánh bạc nhưng sử dụng nhà của Anh thuê làm nơi đánh bạc và mua bài tây cung cấp cho những đối tượng đánh bạc thắng thua bằng tiền để thu tiền xâu. Người chơi khi vào tham gia đánh bạc làm cái phải nộp cho Anh 40.000 đồng. Khi bị bắt A thu được của P 40.000 đồng tiền xâu và đã tiêu xài hết. Số tiền Anh dùng để đánh bạc là 40.000 đồng.

Tổng số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc bị thu giữ là 7.510.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 189/CT-VKS ngày 17/9/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo: Phạm Văn Minh P, Lương Thị H, Nguyễn Văn H1, Trịnh Việt K, Thi Thị N, Võ Văn T, Trần Thị H6, Nguyễn Thị L, Phạm Thị L1 và Lê Thị Huỳnh A về tội: “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội: “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và đề nghị như sau:

- Đề nghị áp dụng Điều 35; khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Phạm Văn Minh P.

- Đề nghị áp dụng Điều 35; khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với các bị cáo Lương Thị H, Nguyễn Văn H1, Trịnh Việt K, Thi Thị N, Võ Văn T, Trần Thị H6, Nguyễn Thị L, Phạm Thị L1 và Lê Thị Huỳnh A.

Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt các bị cáo như sau:

- Xử phạt Phạm Văn Minh P từ 06 tháng đến 08 tháng cải tạo không giam giữ; phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

- Xử phạt Lương Thị H số tiền từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

- Xử phạt Nguyễn Văn H1 số tiền từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

- Xử phạt Trịnh Việt K từ 06 tháng đến 08 tháng cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt Thi Thị N số tiền từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

- Xử phạt Võ Văn T số tiền từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

- Xử phạt Trần Thị H6 số tiền từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

- Xử phạt Nguyễn Thị L số tiền từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

- Xử phạt Phạm Thị L1 số tiền từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

- Xử phạt Lê Thị Huỳnh A số tiền từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

\* Về xử lý vật chứng: Trong phần tranh luận, vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát đề nghị cụ thể như sau:

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tây gồm 52 lá đã qua sử dụng;

- Đề nghị tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước số tiền đánh bạc: 7.510.000 đồng (trong đó tiền thu trên chiếu bạc là 3.730.000 đồng và tiền thu giữ trên người các bị cáo nhằm mục đích đánh bạc là 3.780.000 đồng).

\* Về biện pháp tư pháp: Đề nghị tuyên tiếp tục quản thủ để đảm bảo thi hành án đối với số tiền thu giữ trên người các bị cáo không nhằm mục đích đánh bạc là 9.843.000 đồng.

Tại phiên tòa, các bị cáo đều thừa nhận toàn bộ hành vi của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã mô tả và thừa nhận hành vi của mình như lời luận tội của đại diện Viện Kiểm sát. Trong phần tranh luận, tất cả các bị cáo không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của vị đại diện Viện Kiểm sát, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Công an thị xã Bến Cát, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa, lời khai của các bị cáo Phạm Văn Minh P, Lương Thị H, Nguyễn Văn H1, Trịnh Việt K, Thi Thị N, Võ Văn T, Trần Thị H6, Nguyễn Thị L, Phạm Thị L1 và Lê Thị Huỳnh A thể hiện: Khoảng 14 giờ đến 15 giờ 30 phút ngày 26/01/2021, tại nhà của Lê Thị Huỳnh A thuê ở, thuộc tổ 4, khu phố 9, phường CPH, thị xã BC, tỉnh Bình Dương, Phạm Văn Minh P, Trần Thị H6 đã có hành vi làm cái và Lê Thị Huỳnh A cho thuê địa điểm thu tiền xâu (đã thu số tiền 40.000 đồng) để cùng với Lương Thị H, Nguyễn Văn H1, Trịnh Việt K, Thi Thị N, Võ Văn T, Nguyễn Thị L và Phạm Thị L1 đánh bạc dưới hình thức bài binh 06 lá thắng thua bằng tiền. Tổng số tiền các bị can dùng để đánh bạc bị thu giữ là 7.510.000 đồng.

Số tiền đánh bạc cụ thể của từng bị cáo: Trần Thị H6 là 3.050.000 đồng, Phạm Văn Minh P là 2.040.000 đồng, Thi Thị N là 900.000 đồng, Lương Thị H là 220.000 đồng, Nguyễn Văn H1 là 300.000 đồng, Trịnh Việt K là 400.000 đồng, Võ Văn T là 300.000 đồng, Nguyễn Thị L là 180.000 đồng, Phạm Thị L1 là 20.000 đồng.

Lê Thị Huỳnh A không trực tiếp thực hiện hành vi đánh bạc nhưng có hành vi giúp sức, cung cấp công cụ, phương tiện cho 09 bị cáo còn lại thực hiện hành vi

phạm tội tại địa điểm do mình quản lý, sử dụng để cho các bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc và thu tiền xâu đối với người làm cái.

Lời khai của các bị cáo đúng như nội dung bản Cáo trạng mô tả, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập ngày 26/01/2021, phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Hành vi của các bị cáo Phạm Văn Minh P, Lương Thị H, Nguyễn Văn H1, Trịnh Việt K, Thi Thị N, Võ Văn T, Trần Thị H6, Nguyễn Thị L, Phạm Thị L1 và Lê Thị Huỳnh A đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Do đó, bản Cáo trạng số 189/CT-VKS ngày 17/9/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại trực tiếp đến tình hình an ninh, trật tự công cộng tại địa phương và là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội khác. Về nhận thức, các bị cáo biết rõ hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền là vi phạm pháp luật, nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Xét mục đích, động cơ phạm tội của các bị cáo là vì lòng tham, tư lợi, muốn có tiền nhanh chóng mà không phải hao tốn sức lao động nên các bị cáo đã bất chấp pháp luật thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý.

[4] Xét tính chất đồng phạm: Các bị cáo cùng tham gia thực hiện tội phạm một cách tích cực, không có sự xúi giục, giúp sức hoặc câu kết chặt chẽ về vai trò của từng người, nên đây là vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo cùng cố ý thực hiện, bị cáo Lê Thị Huỳnh A là người tích cực giúp sức, chuẩn bị công cụ, phương tiện để các bị cáo khác cùng tham gia thực hiện hành vi phạm tội.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được cân nhắc, xem xét khi quyết định hình phạt gồm:

Các bị cáo Hoa, H1, K, Nhanh, Tài, H6, L, L1 và Anh (trừ bị cáo P) đều phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, tất cả các bị cáo đều thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, nên đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Ngoài ra, các bị cáo Hoa, H1, Nhanh, Tài, H6, L1 và Anh có trình độ học vấn thấp, nhận thức pháp luật có phần hạn chế, nên HĐXX áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[6] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[7] Về nhân thân:

Các bị cáo Lương Thị H, Nguyễn Văn H1, Thi Thị N, Võ Văn T, Trần Thị H6, Nguyễn Thị L, Phạm Thị L1 và Lê Thị Huỳnh A đều có nhân thân tốt.

Bị cáo Phạm Văn Minh P có nhân thân xấu, từng bị Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh kết án 06 tháng tù về tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” đối với hành vi thực hiện vào ngày 11/9/2002. Chấp hành hình phạt tù tại Trại giam Bồ Lá, đến ngày 06/4/2003 thì chấp hành xong. Đã chấp hành xong phần án phí ngày 14/6/2006;

Bị cáo Trịnh Việt K có 01 tiền sự về hành vi đánh bạc: Ngày 28/8/2020, bị Công an phường CPH, thị xã BC, tỉnh Bình Dương ra Quyết định xử phạt hành chính số 17/QĐ-XPHC số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc. Chấp hành xong ngày 31/8/2020.

[8] Xét thấy, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà vị đại diện Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng đối với tất cả các bị cáo là phù hợp nên được HĐXX chấp nhận.

- Về hình phạt, xét hình phạt chính là phạt tiền mà vị đại diện Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng đối với các bị cáo: Lương Thị H, Nguyễn Văn H1, Thi Thị N, Võ Văn T, Trần Thị H6, Nguyễn Thị L, Phạm Thị L1 và Lê Thị Huỳnh A là tương xứng với tính chất và mức độ của hành vi phạm tội của các bị cáo, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Xét lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo Phạm Văn Minh P và Trịnh Việt K là có phần nghiêm khắc, nên HĐXX không chấp nhận nội dung đề nghị này. HĐXX sẽ áp dụng hình phạt chính là phạt tiền đối với bị cáo P và K cũng đủ để răn đe, giáo dục đối với các bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Đối với vật chứng là 01 bộ bài tây gồm 52 lá đã qua sử dụng: Xét đây là công cụ các bị cáo sử dụng để đánh bạc, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là 7.510.000 đồng cần phải tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền 9.843.000 đồng đồng thu giữ trên người các bị cáo (Phạm Thị L1 2.103.000 đồng, Trịnh Việt K 2.140.000 đồng, Nguyễn Văn H1 5.600.000 đồng), xét thấy không có căn cứ xác định đây là tiền dùng để đánh bạc nên cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án của các bị cáo.

- Đối với số tiền mà bị cáo Lê Thị Huỳnh A đã thu lợi bất chính là 40.000 đồng, cần truy thu từ bị cáo để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **1. Về điều luật áp dụng:**



- Áp dụng Điều 260, Điều 299, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Phạm Văn Minh P;

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Trịnh Việt K;

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với các bị cáo Lương Thị H, Nguyễn Văn H1, Thi Thị N, Võ Văn T, Trần Thị H6, Phạm Thị L1 và Lê Thị Huỳnh A;

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Thị L;

## **2. Về tội danh:**

Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn Minh P, Lương Thị H, Nguyễn Văn H1, Trịnh Việt K, Thi Thị N, Võ Văn T, Trần Thị H6, Nguyễn Thị L, Phạm Thị L1 và Lê Thị Huỳnh A phạm tội: “Đánh bạc”.

## **3. Về hình phạt:**

- Xử phạt bị cáo Phạm Văn Minh P số tiền 35.000.000 đồng (ba mươi lăm triệu đồng).

- Xử phạt bị cáo Trịnh Việt K số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

- Xử phạt bị cáo Lương Thị H số tiền 22.000.000 đồng (hai mươi hai triệu đồng).

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H1 số tiền 22.000.000 đồng (hai mươi hai triệu đồng).

- Xử phạt bị cáo Võ Văn T số tiền 22.000.000 đồng (hai mươi hai triệu đồng).

- Xử phạt bị cáo Thi Thị N số tiền 23.000.000 đồng (hai mươi ba triệu đồng).

- Xử phạt bị cáo Trần Thị H6 số tiền 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng).

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L số tiền 22.000.000 đồng (hai mươi hai triệu đồng).

- Xử phạt bị cáo Phạm Thị L1 số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

- Xử phạt bị cáo Lê Thị Huỳnh A số tiền 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng).

**4. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:** Căn cứ các điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và các điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy đối với: 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng.
- Tịch thu, nộp Ngân sách Nhà nước số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là 7.510.000 đồng.
- Đối với số tiền mà bị cáo Lê Thị Huỳnh A đã thu lợi bất chính là 40.000 đồng cần truy thu từ bị cáo để nộp vào Ngân sách Nhà nước..
- Tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án đối với số tiền 9.843.000 đồng đồng, được thu giữ từ các bị cáo: Phạm Thị L1 2.103.000 đồng, Trịnh Việt K 2.140.000 đồng và Nguyễn Văn H1 5.600.000 đồng.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 23/9/2021 giữa Công an thị xã Bến Cát với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương; và theo Lệnh thanh toán lập ngày 28/9/2021 do Công an thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương nộp vào tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bến Cát lập tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh thị xã Bến Cát).

- Buộc bị cáo Lê Thị Huỳnh A phải nộp lại số tiền 40.000 đồng đã thu lợi bất chính để sung Ngân sách Nhà nước.

**5. Về án phí:** Áp dụng các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc các bị cáo Phạm Văn Minh P, Lương Thị H, Nguyễn Văn H1, Trịnh Việt K, Thi Thị N, Võ Văn T, Trần Thị H6, Nguyễn Thị L, Phạm Thị L1 và Lê Thị Huỳnh A mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

#### **6. Về quyền kháng cáo:**

- Các bị cáo có mặt tại phiên tòa lúc tuyên án có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.
- Các bị cáo vắng mặt tại phiên tòa lúc tuyên án có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật./.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Công an thị xã Bến Cát;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Vũ Phước Thành**

